

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng trên diện tích rừng bị phá, lấn chiếm đất rừng trái phép trên địa bàn huyện Đắk Glong và Đắk Song

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Thực hiện Thông báo số 901-TB/TU ngày 23 tháng 5 năm 2017 về kết luận, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về xử lý tình trạng phá rừng trên địa bàn huyện Đắk Glong và Đắk Song;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 164/TTr-SNN ngày 07 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng để phục hồi rừng đối với diện tích rừng bị phá, lấn chiếm đất trái phép cụ thể:

- Diện tích giao cho các đơn vị chủ rừng thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng để phục hồi rừng là 166,89 ha; trong đó:

+ Trên địa bàn huyện Đắk Song: 40,67 ha/07 đơn vị;

+ Trên địa bàn huyện Đắk Glong: 126,22 ha/15 đơn vị.

- Thời gian thực hiện trồng rừng: Hoàn thành trong mùa mưa năm 2017.

- Nguồn vốn trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng: Các đơn vị sử dụng nguồn vốn từ xử phạt các vụ vi phạm hành chính về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái pháp luật và nguồn vốn hợp pháp khác do các đơn vị tự cân đối.

(có Kế hoạch chi tiết tại Phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

1. Giao UBND các huyện: Đắk Glong, Đắk Song:

- Huy động cả hệ thống chính trị tập trung xử lý các vướng mắc về đất đai, hỗ trợ các đơn vị được giao kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện khẩn trương hoàn thành công tác điều tra các vụ vi phạm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để bàn giao cho đơn vị chủ rừng tổ chức trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

- Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức triển khai việc trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng đối với diện tích thuộc địa bàn quản lý của các huyện, đảm bảo khôi phục lại rừng.

2. Giao Hạt Kiểm lâm các huyện: Đắk Glong, Đắk Song:

- Căn cứ kết quả xử lý các vụ vi phạm, tổ chức bàn giao hiện trường diện tích rừng bị phá, lấn chiếm đất rừng trái phép cho các đơn vị chủ rừng để trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị chủ rừng thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

3. Các đơn vị được giao kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng:

- Căn cứ kết quả xử lý các vụ vi phạm và bàn giao của cơ quan chức năng, khẩn trương tổ chức trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; hoàn thành việc trồng rừng trước tháng 9 năm 2017.

- Rà soát cụ thể diện tích trong kế hoạch giao trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng. Nếu có vướng mắc không trồng rừng được thì phải báo cáo chính quyền địa phương để có phương án giải quyết dứt điểm trước khi đưa vào trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

- Lập hồ sơ trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng đảm bảo hoàn thành kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk Glong, Đắk Song; Giám đốc các đơn vị được giao kế hoạch trồng rừng tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ms*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị được giao kế hoạch trồng rừng (giao Sở Nông nghiệp và PTNT sao gửi);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NN (Thị).

03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng

Phụ biểu: Kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng trên diện tích rừng bị phá, lấn chiếm đất rừng trái phép
(Kèm theo Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| STT | Đơn vị để rừng bị phá, lấn chiếm đất rừng trái phép | Diện tích rừng bị phá, lấn chiếm đất rừng trái phép | Quy hoạch ba loại rừng | | | | Thời gian phá | | Kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng | | Nguồn vốn | |
|-----------|---|---|------------------------|------------|---------------|---------------|---------------|---------------|--|--|-------------------------------|--|
| | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Năm 2016 | Năm 2017 | Tổng diện tích | | Địa điểm trồng rừng (địa điểm rừng bị phá) |
| I | Huyện Đắk Song | 40,67 | - | - | - | 40,51 | 0,17 | 13,86 | 40,67 | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Trường Xuân | 1,95 | - | - | - | 1,95 | - | 0,33 | 1,95 | 1676, 1708 | UBND xã Trường Xuân | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Thuận Tân | 13,49 | - | - | - | 13,49 | - | 0,24 | 13,49 | 1635 | UBND xã Năm N'Jang | |
| 3 | Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa | 7,58 | - | - | - | 7,58 | - | 7,13 | 7,58 | 1112, 1131, 1122, 1098, 1131, 1107, 1104, 1111, 1119 | Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa | |
| 4 | UBND xã Trường Xuân | 1,86 | - | - | - | 1,70 | 0,17 | 1,70 | 1,86 | 1638, 1676 | UBND xã Trường Xuân | |
| 5 | UBND xã Năm N'Jang | 0,33 | - | - | - | 0,33 | - | 0,33 | 0,33 | 1615, 1642 | UBND xã Năm N'Jang | |
| 6 | Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao | 14,96 | - | - | - | 14,96 | - | 3,64 | 14,96 | 1616, 1617, 1642 | Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao | |
| 7 | BQL RPH Vành Đai Biên Giới | 0,49 | - | - | - | 0,49 | - | 0,49 | 0,49 | 1116 | BQL RPH Vành Đai Biên Giới | |
| II | Huyện Đắk G'Long | 126,22 | 0,24 | - | - | 124,77 | - | 109,94 | 126,22 | | | |
| 1 | Công ty CP MDF Long Việt | 0,16 | - | - | - | 0,16 | - | 0,16 | 0,16 | 1673 | Công ty CP MDF Long Việt | |
| 2 | Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn | 9,87 | 0,24 | - | - | 9,64 | - | 9,452 | 9,87 | 1680, 1660, 1651, 1637, 1610, 1672, 1661, | Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn | |
| 3 | Công ty TNHH MTV Đắk N'tao | 4,80 | - | - | - | 4,80 | - | 3,93 | 4,80 | 1657, 1668, 1674 | Công ty TNHH MTV Đắk N'tao | |
| 4 | XN LN Đắk Ha | 60,61 | - | - | - | 60,61 | - | 59,05 | 60,61 | 1696, 1734, 1685, 1733 | BQL rừng phòng hộ Gia Nghĩa | |
| 5 | XN LN Quảng Khê | 0,74 | - | - | - | 0,74 | - | 0,68 | 0,74 | 1784, 1789 | UBND xã Quảng Khê | |
| 6 | UBND xã Quảng Sơn | 0,33 | - | - | - | 0,33 | - | 0,33 | 0,33 | 1658 | UBND xã Quảng Sơn | |
| 7 | Công ty TNHH MTV cá phê 15 | 0,71 | - | - | - | 0,71 | - | 0,71 | 0,71 | 1730, 1693, 1670 | Công ty TNHH MTV cá phê 15 | |
| 8 | Công ty TNHH Đỉnh Nghệ | 2,13 | - | - | - | 0,92 | - | 2,13 | 2,13 | 1658 | Công ty TNHH Đỉnh Nghệ | |

Các đơn vị tự cân đối từ nguồn vốn xử phạt vi phạm hành chính các vụ phát rừng, các nguồn vốn hợp pháp khác

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|---------------|-------------|----------|---------------|--------------|---------------|---------------|------------------------------|--|---|
| 9 | Công ty CP NLN Khai Vỵ | 0,34 | - | - | 0,34 | - | - | 0,34 | 1696 | Công ty CP NLN Khai Vỵ | Các đơn vị tự cân đối từ nguồn vốn xử phạt vi phạm hành chính các vụ phát rừng, các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 10 | Công ty CP tập đoàn Tân Mai | 7,76 | - | - | 7,76 | 7,01 | 0,75 | 7,76 | 1730, 1739, 1748 | Công ty CP tập đoàn Tân Mai | |
| 11 | HTX TM-DV Hợp Tiến | 22,98 | - | - | 22,98 | 0,79 | 22,19 | 22,98 | 1645, 1644 | HTX TM-DV Hợp Tiến | |
| 12 | Bon N'Ting | 0,06 | - | - | 0,06 | - | 0,06 | 0,06 | 1658 | Bon N'Ting | |
| 13 | BQL RPH Đăk Măng (Công ty TNHH MTV LN Đăk Măng | 11,97 | - | - | 11,97 | 5,56 | 6,41 | 11,97 | 1752, 1721, 1758, 1749, 1738 | BQL RPH Đăk Măng (Công ty TNHH MTV LN Đăk Măng | |
| 14 | Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ | 0,82 | - | - | 0,82 | - | 0,82 | 0,82 | 1646, 1659 | Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ | |
| 15 | UBND xã Đăk R'Măng | 2,92 | - | - | 2,92 | - | 2,92 | 2,92 | 1713 | UBND xã Đăk R'Măng | |
| | Tổng cộng | 166,89 | 0,24 | - | 165,28 | 43,09 | 123,80 | 166,89 | | | |